



YÊN BÁI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2001 - 2010

HOÀNG XUÂN LỘC *

Đại hội IX của Đảng đề ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010. Mục tiêu của Chiến lược cho khu vực nông thôn trung du và miền núi, trong đó có Yên Bái, là: “phát triển mạnh cây dài ngày, chăn nuôi đại gia súc và công nghiệp chế biến. Bảo vệ và phát triển vốn rừng. Hoàn thành và ổn định vững chắc định canh, định cư. Bố trí lại dân cư, lao động và đất đai theo quy hoạch đi đôi với xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội để khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên. Phát triển kinh tế trang trại... Có chính sách đặc biệt để phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, cửa khẩu” (1). Đây cũng là mục tiêu cho những hành động của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Yên Bái trong thời gian qua, thể hiện qua những kết quả và bài học.

Từ chiến lược chung đến những mục tiêu cụ thể của địa phương

Sau 15 năm đổi mới, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2000 của tỉnh Yên Bái đạt 8,48%. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch tiến bộ: Nông - lâm nghiệp đạt 47,75%; Công nghiệp - xây dựng đạt 18,46%; Thương mại - dịch vụ đạt 20,10%. Tổng sản phẩm trên địa bàn tăng 2,12 lần so với năm 1991; thu nhập bình quân đầu người đạt 2,42 triệu đồng, mức sống của nhân dân tăng 2,3 lần so với năm 1991.

Căn cứ vào mục tiêu chung mà Đại hội IX của Đảng đề ra, xuất phát từ hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XV xác định

phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chung giai đoạn 2001 - 2010:

Phấn đấu đến năm 2010 xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, ổn định và bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh việc khai thác và phát huy nội lực từng ngành, từng địa phương, từng thành phần kinh tế; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài tập trung cho đầu tư phát triển.

* Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

(1) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 715

Đến năm 2010, tổng sản phẩm trên địa bàn đạt gấp 2,5 lần so với năm 2000. Với cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 35% - 38%; công nghiệp - xây dựng chiếm 31% - 33%; thương mại - dịch vụ chiếm 32% - 34%. Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, giảm đến mức thấp nhất số hộ nghèo. Hoàn thành cuộc vận động định canh, định cư. Phát triển mạnh khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin và thể dục thể thao. Nâng cao trình độ dân trí...

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong giai đoạn 2001 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã đề ra nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2010: chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với cơ cấu: nông - lâm nghiệp đạt 27%; công nghiệp - xây dựng đạt 38%; thương mại - dịch vụ đạt 35%. Tăng trưởng kinh tế bình quân trong giai đoạn 2006 - 2010 đạt 12%/năm trở lên.

Kết quả đạt được sau gần 10 năm vượt khó đi lên

- Phát triển toàn diện về kinh tế

Qua gần 10 năm phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2000 - 2005 đạt 9,55%/năm, từ năm 2006 đến nay luôn đạt ở mức hai con số (năm 2006 đạt 11,2%, 2007 đạt 11,6%, năm 2008 đạt 12,5%). Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: nông - lâm nghiệp chiếm 34,48%; công nghiệp - xây dựng 32,44%; dịch vụ 33,08%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 ước đạt trên 9 triệu đồng (năm 2005 đạt 4,26 triệu đồng; năm 2008 đạt 7,55 triệu đồng).

Hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến như: chè, tre măng Bát Độ, sản cao sản, vùng trồng rừng kinh tế, quế. Sản lượng lương thực có hạt đạt 223.000 tấn/năm (năm 2005 đạt 202.995

tấn). Sản lượng lương thực có hạt tăng lên 296 kg/người/năm (năm 2005 đạt 277 kg, năm 2008 đạt 287 kg). Chăn nuôi được chú trọng phát triển theo hướng tập trung, theo phương pháp công nghiệp và bán công nghiệp, ngành thủy sản có sự phát triển khá.

Sản xuất lâm nghiệp được đầu tư phát triển mạnh, nhất là những năm gần đây Trung ương và tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ trồng rừng, chính sách ưu đãi thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư kết hợp với thực hiện công tác rà soát các loại rừng, đưa tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn toàn tỉnh đạt 402.721 ha (năm 2005 đạt 353.812 ha). Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 58,37%.

Xác định lấy công nghiệp là khâu đột phá để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, Yên Bái thực hiện chính sách thu hút đầu tư cùng với các ưu đãi khác, tạo đà cho các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung phát triển các ngành khai thác chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông, lâm sản; phát triển thủy điện vừa và nhỏ...

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 17 khu, cụm công nghiệp tập trung (gồm 5 khu công nghiệp do tỉnh quản lý, 12 cụm công nghiệp do các huyện, thị, thành phố quản lý), trong đó Khu công nghiệp phía Nam đã được Chính phủ phê duyệt vào hệ thống các khu công nghiệp quốc gia. Nhiều dự án, công trình trọng điểm bảo đảm đúng tiến độ; đã hoàn thành việc xây dựng và đưa hai nhà máy xi-măng với tổng công suất 1.260.000 tấn/năm vào sản xuất; triển khai xây dựng nhà máy luyện gang thép với công suất 200.000 tấn/năm (dự kiến năm 2010 sẽ nâng công suất lên 500.000 tấn/năm); đã có trên 20 dự án phát triển công nghiệp được chấp thuận đầu tư. Sản xuất tiêu, thủ công nghiệp được đầu tư và phát triển khá.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư đến với Yên Bái. Qua đó, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng thuận lợi đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các đô thị đã được xây dựng khang trang hơn, hạ tầng nông thôn đã phục vụ tích cực cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Nhiều công trình quan trọng hoàn thành và đưa vào sử dụng như: đường Đông hồ Thác Bà, đường Hợp Minh - Minh An, đường Âu Lâu - Đông An, đường Mậu A - Tân Nguyên, đường Yên Bái - Khe Sang, quốc lộ 32; Bệnh viện đa khoa tỉnh, các bệnh viện tuyến huyện, thị, thành phố...

Kiên cố hóa và xây dựng mới trên 200 công trình thủy lợi (ước tính năm 2010 trên địa bàn tỉnh có hơn 980 công trình), bảo đảm tưới tiêu chủ động trên 80% diện tích. Bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, tỷ lệ thuê bao đạt 19 máy/100 dân; có 96,85% số xã, phường có báo đọc trong ngày, 153/159 xã có điện lưới quốc gia.

Hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều cố gắng, hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn phát triển ổn định ở cả thị trường vùng thấp và thị trường vùng sâu, vùng xa. Các loại vật tư, hàng hóa thiết yếu được cung cấp bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân, nhất là ở vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

Tỉnh chú trọng đầu tư, phát triển du lịch với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng; phát triển du lịch văn hóa, sinh thái, tâm linh. Cùng với khu du lịch hồ Thác Bà đã được công nhận là khu du lịch quốc gia, một số khu du lịch trọng tâm khác được tỉnh đầu tư như khu du lịch Suối Giàng, khu du lịch nước nóng Bản Bon (huyện Văn Chấn); khu du lịch Đầm Hậu (huyện Trấn Yên) và 9 di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia tạo nên sự

đa dạng về du lịch tự nhiên cũng như du lịch nhân văn trên địa bàn. Tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ đạt 14%. Giá trị sản xuất dịch vụ năm 2009 dự kiến đạt 1.782 tỉ đồng.

Kinh tế đối ngoại được chú trọng, đến nay có 81 dự án ODA và NGO với tổng số vốn trên 522,8 tỉ đồng (trong đó có 26 dự án ODA với tổng số vốn là 455,83 tỉ đồng). Các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hợp tác liên kết phát triển với các tỉnh trong nước, các tập đoàn kinh tế mạnh và nước ngoài được tăng cường, mở rộng và đi vào chiều sâu, bước đầu đạt kết quả.

Về phát triển các thành phần kinh tế, Yên Bái đang triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp của tỉnh giai đoạn 2007 - 2010. Đến nay, toàn tỉnh có 876 doanh nghiệp, gồm: 17 doanh nghiệp nhà nước, 231 doanh nghiệp tư nhân, 420 công ty trách nhiệm hữu hạn, 208 công ty cổ phần.

Kinh tế vùng cao được ưu tiên đầu tư. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội huyện Trạm Tấu, huyện Mù Cang Chải đến năm 2010; Nghị quyết về quy hoạch và tăng cường quản lý đất đai vùng cao, thực hiện gắn chặt chẽ và lồng ghép với các chương trình của Chính phủ.

Yên Bái tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trồng rừng kinh tế, khai hoang ruộng nước, chuyển ruộng 1 vụ sang sản xuất 2 vụ, hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội vùng cao có chuyển biến tích cực, đời sống của đồng bào được cải thiện đáng kể, đói lưu niên đã căn bản được xóa bỏ.

- Thực hiện tốt các mục tiêu xã hội

Về lao động, việc làm, xóa đói, giảm nghèo, từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cho vay vốn giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình, xuất khẩu lao động, đi làm việc ở tỉnh ngoài... bình quân mỗi năm

đã giải quyết việc làm cho trên 17.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đến nay ước đạt 33%. Tỉnh triển khai Đề án hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò cho hộ nghèo và lồng ghép các chương trình dự án khác hỗ trợ cho các hộ nghèo, triển khai chăn nuôi bò bán công nghiệp, nuôi trâu sinh sản, với tổng số đàn gia súc là 571.500 con.

Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 17,31% (bình quân mỗi năm giảm 4%). Mức hưởng thụ về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe của đồng bào vùng cao có bước cải thiện đáng kể. Công tác “đền ơn, đáp nghĩa”, thực hiện chính sách đối với người có công được thực hiện chu đáo.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được coi trọng, hệ thống giáo dục tiếp tục được củng cố và hoàn thiện, mạng lưới trường, lớp các ngành học, bậc học tiếp tục được quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục trên từng địa bàn, thu hút tối đa số người trong độ tuổi đến lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, từng bước hướng tới xây dựng xã hội học tập. Năm 2008, tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, với 174/180 xã, phường, thị trấn và 9/9 huyện, thị, thành phố; 180/180 xã, phường, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; năm 2009 toàn ngành có 44 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học đạt 98%.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và thực hiện dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu. Ngành y tế đã chủ động giám sát phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn; 100% số xã có trạm y tế được xây dựng kiên cố, trong đó có 110 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia y tế xã; 83 xã có bác sĩ. Tỉnh tập trung ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung thêm trang thiết bị cho các bệnh viện và các trạm y tế cơ sở. Tỷ lệ

trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 24,34%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,31%.

Hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình tập trung hướng về cơ sở, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh; năm 2008 có 94,5% số cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, 76% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 97% số xã, phường có làng bản văn hóa; 77% dân số được dùng nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 98%, phủ sóng truyền hình đạt 97% địa bàn, trong đó 100% số xã có điểm xem truyền hình.

Hoạt động tôn giáo cơ bản ổn định. Đồng bào theo đạo chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo, xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh

Tỉnh tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các “điểm nóng”, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

Hoạt động tư pháp có chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh. Các cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp chặt chẽ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hạn chế sai sót trong hoạt động tố tụng. Công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

- Khả năng hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2010

Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt, như: tăng trưởng kinh tế; GDP bình quân đầu người; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, dịch

vụ; giá trị sản xuất công nghiệp; tỷ lệ che phủ của rừng; tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia, hoặc thủy điện, hay dạng năng lượng khác...

Một số chỉ tiêu phải tích cực phấn đấu: Thu cân đối ngân sách (600 tỉ đồng); kim ngạch xuất khẩu trực tiếp (25 triệu USD trở lên); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (22%); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (1,186%); tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh (80%); tỷ lệ hộ gia đình văn hóa (85%); cơ cấu kinh tế trong GDP.

Những bài học và đôi điều kiến nghị

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là cơ sở cho những thành công.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng là yếu tố quyết định trực tiếp đến thành công của các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Muốn vậy, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: tổ chức tốt việc quán triệt, học tập hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động và chế độ làm việc gắn với đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt hơn nữa nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng theo tinh thần tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tăng cường tính chủ động và phân cấp mạnh cho cấp huyện và cấp cơ sở. Cùng với đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện nghiêm túc chế độ, lề lối làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch. Công tác giáo dục lý luận

chính trị cho cán bộ, đảng viên, nhất là cho cán bộ ở cơ sở, vùng cao cần được chú trọng.

Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" một cách nghiêm túc, sâu rộng, nhằm tạo sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của đảng viên, cán bộ, nhân dân.

Tập trung xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chú trọng kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở thôn, bản, làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng và thực hiện tốt công tác cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cần làm tốt việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Muốn vậy, phải coi nhiệm vụ vận động, thuyết phục, động viên nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục thực hiện Quy chế Dân chủ trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Để thực hiện thành công các mục tiêu của đảng bộ các cấp, cần nâng cao hiệu lực hệ thống chính trị, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước.

Hội đồng nhân dân các cấp có vai trò quan trọng trong thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp là cơ sở cho việc thực hiện chức năng giám sát có kết quả. Thời gian tới, nội dung giám sát cần tập trung vào các vấn đề bức xúc được dư luận phản ánh và nhân dân quan tâm, có tác động tích cực tới đời sống kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp vào việc xây dựng cơ chế, chính sách và quyết định các vấn đề quan trọng của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp nhanh chóng, kịp thời thể chế hóa, triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp trên. Muốn vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt các dịch vụ hành chính công, cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Thực hiện phân cấp mạnh cho ngành, địa phương, các sở trong một số lĩnh vực theo quy định pháp luật, qua đó góp phần nâng cao năng lực điều hành của chính quyền các cấp. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới phương pháp công tác, hướng mạnh về cơ sở. Thường xuyên nắm chắc tình hình cơ sở; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, vận động các thành viên, hội viên, tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

- Một số kiến nghị nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 ở Yên Bái

Về cơ chế và đầu tư cho phát triển kinh tế: Trung ương hỗ trợ ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng (đường, điện, thủy lợi...), có chính sách ưu đãi về lãi suất vay tín dụng (0,2% - 0,3%/tháng) để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển vốn rừng, thâm canh rừng, sớm phủ xanh diện tích đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn tỉnh.

Tăng mức đầu tư và cho phép kéo dài thời gian thực hiện dự án cho các xã đặc biệt khó khăn, nhất là Chương trình 193 và Chương trình 1694 để thực hiện di dân, phòng chống sạt lở, lũ quét đối với các tỉnh miền núi. Cần có chỉ tiêu kế hoạch và chính sách mạnh để giảm nghèo nhanh hơn cho vùng Tây Bắc.

Về đầu tư kết cấu hạ tầng: Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng đường cao tốc Hải Phòng - Côn Minh; sửa chữa, nâng cấp tuyến

đường sắt Hà Nội - Lào Cai; dành một tỷ lệ ngân sách hợp lý để hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, nhất là ở các tỉnh miền núi.

Không nên quy định rõ cơ cấu vốn cho các lĩnh vực trong cân đối ngân sách địa phương, đặc biệt là đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nên để các địa phương chủ động trong việc bố trí vốn thuộc cơ cấu vốn ngân sách địa phương đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội.

Về đào tạo, bồi dưỡng và chế độ đối với cán bộ: Bổ sung, sửa đổi quy chế đánh giá cán bộ và xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh cụ thể phù hợp với từng loại cán bộ làm cơ sở đánh giá cán bộ (Quy chế đánh giá cán bộ được ban hành từ năm 1999 đã có nhiều điểm không còn phù hợp với tình hình, nhiệm vụ thời kỳ mới).

Xem xét, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã. Hiện nay, ở cấp xã nhiều nơi có thể tuyển được cán bộ trẻ, đủ tiêu chuẩn, nhưng không bố trí được vì số cán bộ không đáp ứng yêu cầu công việc vẫn còn tuổi công tác và chưa đủ điều kiện giải quyết nghỉ hưu theo chế độ hiện hành.

Sửa đổi thang bảng lương đối với chức danh cán bộ chuyên trách cấp xã, có như vậy mới xây dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn, năng lực đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

Xem xét, bổ sung biên chế dự phòng để các tỉnh tuyển dụng cán bộ đảm nhận công việc thay cho số cán bộ được luân chuyển, tăng cường xuống cơ sở.

Có chế độ phụ cấp đối với cán bộ làm công tác xây dựng Đảng ở các cấp, tạo điều kiện để thu hút cán bộ có trình độ, năng lực về công tác tại các ban xây dựng Đảng và cán bộ đang công tác yên tâm, nhiệt tình, tâm huyết với công việc. □